

Số 67/KH-SYT

Hà Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2018

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế V/v Ban hành Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 02/01/2018 của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang V/v Triển khai công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2018,

Sở Y tế Hà Giang xây dựng kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của tỉnh về công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do ngộ độc, không chế kịp thời không để ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, ổn định phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở và cả hệ thống chính trị, huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tổ chức phòng chống ngộ độc thực phẩm thường xuyên, kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí; đảm bảo đủ kinh phí, thuốc, hoá chất, dụng cụ, phương tiện và các trang thiết bị phòng chống ngộ độc thực phẩm để ứng phó kịp thời khi ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Chủ động dự báo và phát hiện sớm ca ngộ độc thực phẩm đầu tiên, và xử lý kịp thời không để ngộ độc thực phẩm, đặc biệt đối với các vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô lớn, hàng loạt từ 30 người mắc trở lên.

- Áp dụng có hiệu quả các biện pháp dự phòng đặc hiệu, không đặc hiệu, từng bước khống chế và quản lý các vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô lớn, hàng loạt một cách chủ động và hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền về các biện pháp vệ sinh ATTP, nâng cao sức khỏe, từng bước nâng cao kiến thức và thực hành của người dân về phòng chống các vụ ngộ độc thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường năng lực, kỹ năng hệ thống điều tra và lấy mẫu xét nghiệm từ tỉnh đến huyện, xã, phường đáp ứng kịp thời các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Cấp cứu điều trị người bệnh kịp thời, hạn chế thấp nhất biến chứng nặng, tử vong do ngộ độc thực phẩm.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Khi chưa có ngộ độc xảy ra

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thường xuyên tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

b) Kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, duy trì các đội cơ động và được tổ chức tập huấn, diễn tập sẵn sàng các biện pháp ứng phó kịp thời khi ngộ độc thực phẩm xảy ra.

c) Xây dựng kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ cấp tỉnh cho đến cấp huyện và cấp xã/ phường. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng liên quan trong công tác phòng, chống phòng chống ngộ độc thực phẩm.

d) Duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới điều tra ngộ độc thực phẩm từ tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã/ phường.

e) Đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người tiêu dùng về các biện pháp ngộ độc thực phẩm.

g) Tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực điều tra giám sát phát hiện ca ngộ độc thực phẩm. Nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị và kỹ năng truyền thông phòng chống ngộ độc thực phẩm, cập nhật kiến thức điều trị ca ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã (đặc biệt phác đồ điều trị ngộ độc thực phẩm nguy hiểm như ngộ độc nấm độc, rau rừng không rõ nguồn gốc, bánh ngô mốc...).

h) Xây dựng hệ thống giám sát và đáp ứng nhanh theo phân cấp quản lý: Trung tâm y tế và Bệnh viện tuyến huyện chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị và nhân lực để đảm bảo đáp ứng nhanh và xử lý kịp thời khi mới xuất hiện các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

2. Công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm

2.1. Công tác chuẩn bị điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm

- Quyết định thành lập đội điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm.

- Trang thiết bị cấp cứu, chẩn đoán điều trị cơ động.

- Các biểu mẫu điều tra ngộ độc thực phẩm theo biểu mẫu (*Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

- Dụng cụ lấy mẫu, hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác xét nghiệm thường liên quan đến một số vi khuẩn, hóa chất hay gây ngộ độc thực phẩm, teskit để phục vụ công tác sàng lọc.

2.2. Khi có vụ ngộ độc xảy ra

Đội điều tra, xử lý vụ ngộ độc triển khai các tổ, bộ phận để tiến hành đầy đủ các nội dung điều tra, xử lý như sau:

- Bộ phận chẩn đoán, cấp cứu, phân loại, vận chuyển và điều trị bệnh nhân: Phát hiện tất cả người nghi ngờ, bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm; người có ăn nhưng không bị ngộ độc.

- Bộ phận điều tra về an toàn thực phẩm:

- + Điều tra (phỏng vấn) cán bộ y tế cơ sở có liên quan trực tiếp đến điều trị, cứu chữa bệnh nhân.

- + Điều tra các vấn đề liên quan đến hành chính (Giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiểm tra, đánh giá kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, Giấy khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm phân...).

- + Điều tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ sở.

- + Điều tra điều kiện môi trường xung quanh, các yếu tố dịch tễ liên quan.

- + Điều tra việc sử dụng nguyên liệu thực phẩm (nguồn gốc xuất xứ thực phẩm, cam kết của nhà cung cấp...).

- + Đình chỉ việc chế biến, kinh doanh thực phẩm nghi ngờ gây ra ngộ độc thực phẩm; đình chỉ việc sử dụng thức ăn nghi ngờ gây ra ngộ độc.

- + Tiến hành điều tra theo biểu mẫu điều tra theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT.

- Tổ chức cấp cứu, vận chuyển, điều trị bệnh nhân.

- + Giảm tỷ lệ tử vong do ngộ độc thực phẩm ở mức thấp nhất.

- + Tổ chức cấp cứu người bị ngộ độc, chú ý người bị nặng và trẻ em, người già là những người có sức đề kháng kém. Tổ chức cấp cứu, điều trị tốt thì hạn chế được tử vong.

- + Xử lý cấp cứu trước tiên là phải làm cho người bị ngộ độc thực phẩm nôn ra cho hết chất đã ăn vào dạ dày (rửa dạ dày, gây nôn, tẩy ruột), làm cản trở sự hấp thu của ruột đối với các chất độc, phá hủy độc tính đồng thời bảo vệ niêm mạc dạ dày. Tiếp đó điều trị bằng các thuốc đặc hiệu cho từng loại ngộ độc thực phẩm, rồi mới chữa đến triệu chứng. Công việc tiến hành phải có tính chất tổng hợp.

- Tổ chức phân loại bệnh nhân ưu tiên những trường hợp nặng chuyển lên Bệnh viện tuyến trên để được cấp cứu kịp thời.

3. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, thông qua hệ thống loa đài xã/phường/thị trấn; Đài phát thanh - Truyền hình huyện; tuyên truyền qua pano, áp phích, tờ rơi, tờ gấp và các đội tuyên truyền lưu động.... Nội dung và phương pháp tuyên truyền phải phong phú, hấp dẫn để người dân dễ tiếp thu, chủ động thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cộng đồng về ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân hiểu và tuân thủ theo quy định.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể lồng ghép công tác tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và hệ thống quản lý theo ngành dọc đến tận cơ sở.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai kiểm tra định kỳ và lấy mẫu xét nghiệm ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2018.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố chủ động phối hợp với các ban ngành có liên quan thực hiện công tác kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực thanh tra chuyên ngành cho cán bộ vệ sinh an toàn thực phẩm đặc biệt ở tuyến xã, phường, thị trấn để phát hiện sớm các ca, vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

5. Kết thúc ngộ độc thực phẩm

Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, phân tích nguyên nhân, thuận lợi, khó khăn, ưu, nhược điểm trong quá trình phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Là cơ quan tham mưu chính cho Sở Y tế triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện về phương pháp, kỹ năng giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn và xác nhận kiến thức cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý.

- Hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế.

- Tổ chức cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp quản lý.

- Tăng cường năng lực thanh tra, kiểm tra ATTP từ tỉnh đến huyện/ thành phố; tổ chức phối hợp thanh, kiểm tra liên ngành, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về Vệ sinh ATTP; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến ATTP.

- Tổ chức hội thảo về phòng chống NĐTP và ký cam kết bảo đảm ATTP đối với bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý.

- Thu thập, nắm bắt thông tin, điều tra, giám sát, xử lý và thông kê báo cáo đầy đủ tình hình, kết quả khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Chuẩn bị đầy đủ nhân sự, phương tiện để tổ chức lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, bảo quản mẫu, xét nghiệm nhằm xác định nguyên nhân

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổ chức triển khai các hoạt động giám sát phát hiện nguy cơ gây NĐTP, điều tra dịch tễ, tham gia đội điều tra xác minh vụ NĐTP.

- Kiểm nghiệm mẫu xét nghiệm phục vụ công tác điều tra, giám sát, xử lý NĐTP khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền cho cộng đồng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, nhà hàng ăn uống, bếp ăn tập thể biết cách phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kịp thời đăng tải các tin, bài phản ánh trung thực thực trạng Vệ sinh ATTP, tình hình NĐTP, không gây hoang mang, lo lắng thái quá trong cộng đồng; phản ánh các hoạt động phòng chống NĐTP tại các địa bàn trong tỉnh; các mô hình tiên tiến điển hình bảo đảm ATTP, gương người tốt, việc tốt về ATTP.

3. Trung tâm Y tế huyện/thành phố

a) Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, phổ biến các kiến thức về ATTP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng thực phẩm trên phạm vi địa bàn. Nâng cao năng lực thực hiện công tác truyền thông giáo dục pháp luật về ATTP của Đội tuyên truyền cơ động.

b) Tổ chức tập huấn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ATTP, phổ biến kiến thức về VSATTP cho các nhóm đối tượng trên địa bàn huyện/thành phố. Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt trên hệ thống phát thanh truyền hình địa phương.

c) Tổ chức khám sức khỏe, làm các xét nghiệm theo quy định cho chủ cơ sở, nhân viên phục vụ tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn.

d) Tổ chức thực hiện công tác kiểm nghiệm VSATTP theo Thông tư số 13/2011/TT-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2011 hướng dẫn phân tuyến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kiểm nghiệm và quy trình kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành y tế.

e) Thực hiện giám sát phát hiện nguy cơ về ATTP; chủ động điều tra nguyên nhân và triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm đối với tất cả các cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

g) Cấp các loại Giấy chứng nhận có liên quan đến ATTP theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP hàng năm.

h) Phối hợp với Phòng Y tế tham gia quản lý sản phẩm thực phẩm đã được công bố hợp quy, xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm, thực phẩm đang lưu hành trên địa bàn.



i) Thông kê cập nhật, chính xác và báo cáo đầy đủ các loại hình kinh doanh thực phẩm (*cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; nhà hàng ăn uống; bếp ăn tập thể; kinh doanh thực phẩm thức ăn đường phố*). Trong đó: *Kể cả các loại hình kinh doanh thực phẩm nằm trên địa bàn huyện/ thành phố thuộc diện tỉnh quản lý và cấp Giấy chứng nhận*).

k) Phối hợp với Phòng Y tế thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nhà hàng ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố do huyện/ thành phố thuộc phân cấp quản lý và cấp giấy chứng nhận.

l) Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế xã và đội ngũ công tác viên thực hiện công tác bảo đảm ATTP.

m) Kiểm tra VSATTP phục vụ các lễ hội, hội nghị, hội chợ do huyện tổ chức.

n) Thực hiện chế độ thông kê báo cáo: Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo tổng hợp (định kỳ) công tác bảo đảm ATTP và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

4. Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực, Bệnh viện đa khoa huyện/thành phố

1. Tổ chức chức tiếp nhận, cấp cứu các ca bệnh nhân ngộ độc thực phẩm chuyển đến và lấy mẫu bệnh phẩm, thực hiện khai báo, báo cáo với cơ quan cấp trên, đồng thời đồng thông báo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Trường hợp ngộ độc thực phẩm liên quan đến bệnh truyền nhiễm).

2. Hỗ trợ tuyến dưới cấp cứu và điều trị đối với các vụ ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

5. Trạm Y tế xã/ phường/ thị trấn (gọi chung là xã)

a) Căn cứ vào kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên cũng như tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP và triển khai thực hiện tại địa bàn; giám sát, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, hàng năm.

b) Chủ trì triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn.

c) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, vận động về công tác bảo đảm ATTP tại cộng đồng. Đặc biệt là duy trì truyền thông, phổ biến kiến thức về ATTP trên hệ thống phát thanh của xã.

d) Phối hợp với công an xã, các cơ quan, tổ chức đoàn thể theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra việc bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn đường phố, bán hàng rong thuộc phân cấp xã quản lý.

e) Cấp các loại Giấy chứng nhận có liên quan đến ATTP theo quy định của pháp luật theo phân cấp.

g) Tổ chức kiểm nghiệm VSATTP bằng test nhanh. Lấy mẫu thực phẩm gửi lên tuyến trên để kiểm nghiệm khi cần thiết.

h) Hàng năm, theo kế hoạch của cấp trên, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong các đợt cao điểm (*Tháng cao điểm về ATTP, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu, Tết thiếu nhi, Tết Nguyên đán,...*) trên địa bàn xã; phát động chiến dịch truyền thông, tổ chức thanh tra kiểm tra liên ngành, chủ trì tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả về Phòng Y tế và Trung tâm y tế huyện/ thành phố.

i) Giám sát, phát hiện kịp thời và báo cáo lên tuyến trên tình trạng ô nhiễm thực phẩm, các trường hợp bị ngộ độc và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm, giúp tuyến trên điều tra nguyên nhân ngộ độc thực phẩm.

k) Chỉ đạo, hướng dẫn y tế thôn bản, công tác viên ATTP tuyến xã về công tác bảo đảm ATTP; xây dựng các mô hình truyền thông trong cộng đồng thay đổi hành vi tập tục, tập quán ăn uống, ở, sinh hoạt mất vệ sinh nhằm phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm gắn với phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng nông thôn mới.

l) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát VSATTP các lễ hội, hội nghị, hội thảo, hội chợ do xã tổ chức.

m) Thực hiện chế độ thông kê báo cáo An toàn thực phẩm theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Huy động từ nguồn kinh phí địa phương, kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Trên đây là kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/C);
- UBND huyện/TP (PHCD);
- Chi cục ATVSTP;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- TTYT huyện/ TP;
- BVĐK tỉnh, huyện;
- Lưu: VT, CC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Dích